ĐIỀU NGỌC TUẤN
Digitally signed by ĐIỀU NGỌC TUẤN
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hai Bà Trưng, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT, T=Giám đốc, CN=ĐIỀU NGỌC TUẤN, CID: 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND: 017269999
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.10.30 14:09:51+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

Số/No.: 1106 /2026/BC-VNDIRECT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026
Hanoi, October 29, 2026

BÁO CÁO/*REPORT*

Kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm

On the results of distribution of covered warrants

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số 603/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2026)

(Covered Warrant Offering Registration Certificate No. 603/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on October 21, 2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: State Securities Commission

Tên tổ chức phát hành *Name of issuing organization*	: Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT *: VNDIRECT Securities Corporation*
Địa chỉ trụ sở chính *Head office address*	: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội *: No. 1 Nguyen Thuong Hien street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City*
Số điện thoại/*Tel No.*:	: 024 3972 4568
Số Fax/*Fax No.*:	: 024 3972 4600

Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có
Name and address of underwriting organization: None

I. Thông tin về chứng quyền có bảo đảm phát hành/*Information on the Issued Covered Warrant:*

1. Thông tin về chứng quyền có bảo đảm/*Information on Covered Warrant:*

- Tên chứng quyền: Chứng quyền.TCB.VNDS.M.CA.T.10T.2026.2
  Covered warrant name: Chung quyen.TCB.VNDS.M.CA.T.10T.2026.2
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: TCB
  Underlying Security Code: TCB
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam
  Underlying Security Issuer: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
- Loại chứng quyền: Chứng quyền Mua
  Warrant type: Call Warrant
- Kiểu thực hiện: Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
  Exercise style: A warrant whose holder may only exercise the right on the maturity date
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
  Warrant settlement method: In cash
- Thời hạn: 10 tháng
  Term: 10 months
- Ngày đáo hạn: 26/08/2027
  Maturity date: August 26, 2027
- Tỷ lệ chuyển đổi: 2,6687:1 (2,6687 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
  Conversion ratio: 2.6687:1 (2.6687 warrants convert into 01 underlying security)

- Giá thực hiện: 19.881 đồng
  Exercise price: VND 19,881
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 11.000.000.000 đồng
- *Value of collateral assets: VND 11,00,000,000*

2. Thông tin đợt chào bán/*Offering Information*:

- Ngày bắt đầu chào bán: 26/10/2026
  Offering commencement date: October 26, 2026
- Ngày hoàn thành phân phối: 28/10/2026
  Distribution completion date: October 28, 2026
- Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 09h00 ngày 26/10/2026 đến 15h30 ngày 28/10/2026
  Subscription period: From 09:00 October 26, 2026 to 15:30 October 28, 2026
- Ngày thanh toán tiền mua chứng quyền: Từ 26/10/2026 đến ngày 28/10/2026
  Payment date for warrant purchase: From October 26, 2026 to October 28, 2026
- Ngày kết thúc chuyển giao chứng quyền: 28/10/2026
  Completion date of warrant transfer: October 28, 2026

II. Kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm/*Results of Covered Warrant Distribution*:

Đối tượng mua chứng quyền/ *Buyers of warrants*	Giá chào bán (đồng/ chứng quyền)/ *Offering price (VND/ warrant)*	Số lượng chứng quyền chào bán/ *Number of warrants offered*	Số lượng chứng quyền đăng ký mua/ *Number of warrants subscribed for purchase*	Số lượng chứng quyền được phân phối/ *Number of warrants distributed*	Số người đăng ký mua/ *Number of subscribers*	Số người được phân phối/ *Number of allocated subscribers*	Số chứng quyền chưa phân phối/ *Number of undistributed warrants*	Tỷ lệ chứng quyền phân phối/ *Distribution rate*
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó/ *Individual investors, including*: - Nhà đầu tư trong nước/ *Domestic investors* - Nhà đầu tư nước ngoài/*Foreign investors*	2.600	8.000.000	0	0	0	0	8.000.000	0%
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó/ *Institutional investors, including*: - Nhà đầu tư trong nước/ *Domestic investors* - Nhà đầu tư nước ngoài/*Foreign investors*			0	0	0	0		0%
Tổng số/*Total*		**8.000.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**8.000.000**	**0%**

III. Tổng hợp kết quả phân phối chứng quyền/*Summary of covered warrants distribution results*:

1. Tổng số chứng quyền có bảo đảm đã phân phối: 0 chứng quyền, chiếm 0% tổng số chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán.

Total number of covered warrants distributed: 0 warrants, representing 0.% of the total number of covered warrants approved for offering

2. Tổng số tiền thu từ việc bán chứng quyền có bảo đảm: 0 đồng

(có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm đính kèm)

Total proceeds from the sale of warrants: VND 0

(with confirmation from the bank where the escrow account for receiving warrant subscription funds is opened, attached hereto)

3. Tổng chi phí: 0 đồng

Total expenses: VND 0

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
  Underwriting fee: VND 0
- Phí phân phối chứng quyền có bảo đảm: 0 đồng
  Warrant distribution fee: VND 0

4. Tổng thu ròng từ đợt phân phối: 0 đồng

Net proceeds from the distribution: VND 0

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Long